

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-6-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thịnh.

Ông Hoàng Văn Vận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2024/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2024; về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Kim T, sinh năm 2000; địa chỉ: Khu A, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Quang T, sinh năm 2000; địa chỉ: Khu A, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; hiện nay đang chấp hành án tại: Trại giam Y tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 20/4/2024, các lời khai sau đó và quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Quang T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo số Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 01/12/2020. Sau khi chung sống được 01 thời gian thì do anh Đinh Quang T chơi bời, không tu trí làm ăn nên vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, cãi chửi nhau thường xuyên. Đến tháng 11/2022 anh Đinh Quang T đi chấp hành án tại Trại giam Y, tỉnh Lạng Sơn về tội

Cô ý gây thương tích cho đến nay. Chị và anh Đinh Quang T không còn yêu thương, quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh Đinh Quang T, đề nghị không hòa giải và xin giải quyết, xét xử vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đinh Kim A, sinh ngày 12/10/2022, hiện nay đang sống cùng với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Kim A đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Đinh Quang T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm công việc tự do thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng vẫn đảm bảo nuôi dưỡng cho con. Về tài sản chung: Không có. Về khoản nợ chung: Không có.

Tại bản khai, biên bản lấy lời khai ngày 05/6/2024 bị đơn anh Đinh Quang T trình bày: Anh và chị Hoàng Thị Kim T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo số Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 01/12/2020. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Từ tháng 11/2022 anh đi chấp hành án tại Trại giam Y, tỉnh Lạng Sơn về tội Cố ý gây thương tích cho đến nay. Từ khi anh đi chấp hành án thì chị Hoàng Thị Kim T có thỉnh thoảng đến thăm, nay chị Hoàng Thị Kim T yêu cầu ly hôn nên anh cũng nhất trí. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đinh Kim A, sinh ngày 12/10/2022, hiện nay đang sống cùng với chị Hoàng Thị Kim T. Khi ly hôn anh cũng nhất trí để chị Hoàng Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Kim A đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không có. Về khoản nợ chung: Không có. Anh đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Về tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng; thực hiện đúng việc thu thập tài liệu chứng cứ, việc tổng đạt văn bản tố tụng được thực hiện hợp lệ, trình tự thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét xử và nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử theo Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 93 đến Điều 97, Điều 175, Điều 177, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục chuẩn bị khai mạc phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51, Điều 237 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị Kim T và anh Đinh Quang T được tự do tìm hiểu và gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L. Anh Đinh Quang T hiện nay đang chấp hành án, anh Đinh Quang T và chị Hoàng Thị Kim T đã ly thân, nay chị Hoàng Thị Kim T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với

anh Đinh Quang T. Anh Đinh Quang T cũng nhất trí ly hôn.

Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Kim T và anh Đinh Quang T không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Kim T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Hoàng Thị Kim T được ly hôn với anh Đinh Quang T.

Về con chung: Chị Hoàng Thị Kim T và anh Đinh Quang T có 01 con chung là cháu Đinh Kim A, sinh ngày 12/10/2022 hiện đang sống cùng chị Hoàng Thị Kim T. Khi ly hôn chị Hoàng Thị Kim T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh Đinh Quang T cũng nhất trí. Xét thấy cháu Đinh Kim A hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, đang được chị Hoàng Thị Kim T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vẫn đảm bảo các điều kiện tốt nhất. Do vậy, căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, để không xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của cháu cần giao cháu Đinh Kim A cho chị Hoàng Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, anh Đinh Quang T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị Kim T chưa yêu cầu, anh Đinh Quang T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Đinh Quang T thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét. Nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim T và bị đơn anh Đinh Quang T đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng không có mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Hoàng Thị Kim T và anh Đinh Quang T theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đinh Quang T, cư trú tại khu A, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim T và bị đơn anh Đinh Quang T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo số Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 01/12/2020, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Hoàng Thị Kim T yêu cầu ly hôn, anh Đinh Quang T cũng nhất trí, nhận thấy anh Đinh Quang T đi chấp hành án tại Trại giam Y, tỉnh Lạng Sơn về tội Cố ý gây thương tích từ tháng 11/2022 cho đến nay, mỗi người sống một nơi. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Hoàng Thị Kim T

và bị đơn anh Đinh Quang T đã sống ly thân, không còn quan tâm yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị Kim T và bị đơn anh Đinh Quang T có 01 con chung, cháu tên là Đinh Kim A, sinh ngày 12/10/2022. Chị Hoàng Thị Kim T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Kim A đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Đinh Quang T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đinh Quang T cũng nhất trí để chị Hoàng Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Kim A đến khi trưởng thành và anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu Đinh Kim A hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”, mặt khác anh Đinh Quang T hiện nay đang chấp hành án phạt tù cũng không có khả năng để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Cháu Đinh Kim A đang sống cùng với chị Hoàng Thị Kim T được chăm sóc, nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ, toàn diện và anh Đinh Quang T không có nguyện vọng và cũng không có khả năng nuôi dưỡng con chung. Do vậy Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Đinh Kim A, sinh ngày 12/10/2022 cho chị Hoàng Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Hoàng Thị Kim T chưa yêu cầu nên anh Đinh Quang T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đinh Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị Kim T và anh Đinh Quang T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Kim T được ly hôn với bị đơn anh Đinh Quang T. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 12, đăng ký ngày 01/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Kim A, sinh ngày 12/10/2022 cho chị Hoàng Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đinh Quang T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị Kim T chưa yêu cầu. Anh Đinh Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Đinh Quang T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Hoàng Thị Kim T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002316 ngày 13/05/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã L, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

